

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HSST

Ngày: 15/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy và bà Trần Thị Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019, tại Nhà văn hóa khu N, thị trấn N, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/HSST ngày 23/10/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc L, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Ngọc V và bà Ninh Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị N; có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2019, đến ngày 10/10/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09/10/2019 Bùi Ngọc L đi bộ từ nhà ở thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương ra thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương mục đích để bắt xe đi nhờ sang thành phố H mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đê thuộc địa phận thôn M, xã M, L gặp một người thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ đang đỗ xe trên đê, L tiến đến và hỏi đi nhờ. Quá trình nói chuyện L biết người thanh niên này có ma túy bán nên L đặt vấn đề mua 200.000đ ma túy đá. Người thanh niên đồng ý. L lấy 200.000đ giao cho người thanh niên này (gồm 01 tờ tiền 200.000đ). Người thanh niên này nhận tiền và đưa cho L 01 gói nilon có kích thước (2x1,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. L cầm gói nilon trên tay trái và đi bộ về, còn người thanh niên phóng xe đi về đê thôn H, xã M. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi L đang đi bộ trên đê thuộc thôn M, xã M, huyện N thì bị L lượng Công an huyện Nam Sách kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên tay trái của L gói ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 531/KLGD ngày 10/10/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2541gam, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,1577gam tinh thể cùng toàn bộ vỏ bao bì được niêm phong lại trong bì giấy, giấu niêm phong số 531/2009/PC09.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-NS ngày 22/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Ngọc L thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc L từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 09/10/2019; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 531/2019/PC09 của phòng PC09 Công an thành phố

Hải Phòng bên trong có 0,1577gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 09/10/2019, tại đường đê thuộc thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương, Bùi Ngọc L có hành vi cất giấu trái phép trên tay trái 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,2541gam, mục đích để bản thân sử dụng thì bị L lượng Công an huyện Nam Sách phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo L là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên

tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo L khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo L có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, công an có thu giữ của bị cáo L 0,2541gam Methamphetamine. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 0,1577gam Methamphetamine cùng vỏ bao bì mẫu vật đựng trong phong bì niêm phong số 531/2019/PC09 của phòng PC09 Công an thành phố Hải Phòng. Methamphetamine là chất cấm tàng trữ, lưu hành; vỏ bao bì, bì giấy niêm phong hiện không có giá trị sử dụng, do vậy, cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người thanh niên bán ma túy cho L, quá trình điều tra không xác định được cụ thể họ tên, địa chỉ của người này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc L 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 09/10/2019 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy

01 phong bì niêm phong số 531/2019/PC09 của phòng PC09 Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa 0,1577gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Ngọc L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang